

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương

Bà Đỗ Thị Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 27/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 24/01/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2002 tại Hải Phòng (tên gọi khác: Nguyễn Thị N); nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1983; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2023 đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, từ ngày 24/11/2023 được thay đổi thành biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến ngày 27/11/2023 được thay đổi sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (chết ngày 18/7/2023);

Người đại diện theo ủy quyền của vợ bị hại và 02 con đẻ của bị hại: Chị Hoàng Thị H (con gái của bị hại), sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/7/2023; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu dân cư H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Diễm H, anh Phạm Văn T; cùng vắng mặt, đều đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/07/2023, Nguyễn Ngọc T được N (không rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn do quen biết xã hội rủ đến quán rượu mực ở vỉa hè đường H (không xác định được địa chỉ cụ thể) thuộc quận L, thành phố Hải Phòng để cùng ăn uống với khoảng hơn 10 người (không rõ lai lịch, địa chỉ). Trong khi ăn uống, T có sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 18/7/2023, chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1995, nơi cư trú: Khu dân cư H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng) điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15K-011.04 chở 03 người gồm chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1980, anh Phạm Văn T, sinh năm 1990, cùng cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Ngọc T đi đến khu du lịch quận Đồ Sơn chơi.

Đến khoảng 05 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi chơi xong cả nhóm đi về. T buồn ngủ nên đã nhờ T lái xe ô tô để chở mọi người về nhà, T đồng ý. T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15K-011.04 chở H, T, T về (T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định). Khi T điều khiển xe ô tô di chuyển đến khu vực ngã ba L đường N thuộc tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã để xe ô tô va chạm với xe đạp do ông Hoàng Đình H, sinh năm 1964, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng điều khiển đi sang đường theo hướng đường đi vào Đền B. Hậu quả ông H tử vong, xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, ông H được mọi người gọi xe ô tô chở đi cấp cứu, Nguyễn Ngọc T đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 18/7/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thể hiện: Nguyễn Ngọc T dương tính với Test thử chất ma túy MET (Methamphetamine) và APM (ma túy tổng hợp). Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Ngọc T: Nồng độ cồn 0.000 mg/l.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường chung vụ việc tại ngã ba L, khu vực giao nhau giữa đường N và đường B thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- Phía Tây Bắc là đường N hướng đi về ngã ba bột B (hướng đi về trung tâm thành phố Hải Phòng và ngược lại). Trên dải phân cách chia hai chiều đường có cột biển báo màu xanh ghi “*Vị trí sang đường các phương tiện giảm tốc độ*” và cách qua đường về phía Đông Bắc khoảng 17,40 m ở trên vỉa hè bên phải đường có cột biển báo “*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*”. Trên vỉa hè theo hướng Bắc cách cột biển báo “*Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*” khoảng 65,3 m có biển báo “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”, tiếp đến cách biển báo “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” khoảng 29,2 m có cột ở giữa đường phía trên lắp đèn vàng nhấp nháy và biển báo màu đỏ ghi “*Chú ý quan sát*” và cách chân cột trên khoảng 10,3 m có cấm biển báo “*Đường người đi bộ sang ngang*”.

- Phía Đông là đường đi vào đền B.

- Phía Nam là đường N hướng đi về ngã ba H (hướng đi vào khu du lịch Đồ Sơn và ngược lại).

- Phía Tây là khu vực dân cư và cửa hàng bán hải sản.

Đường N được chia thành 02 chiều đường, mặt đường trải nhựa át-phân (asphalt), hiện tại ẩm ướt do trời mưa gồm: Chiều đường theo hướng Tây Bắc đi về ngã ba bột B (hướng đi về trung tâm thành phố Hải Phòng), chiều đường theo hướng Nam đi về ngã ba H (hướng đi vào khu du lịch Đồ Sơn). Giữa hai chiều đường có giải phân cách cứng cố định. Mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng chia 03 làn đường quy định cho các phương tiện tham gia lưu thông trên đường.

Hiện trường cụ thể nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường N và đường đi vào đền B: Lối mở ở phần chiều đường hướng Bắc - Nam cong theo hướng bên phải từ ngã ba bột B đi ngã ba H (chiều từ Hải Phòng đi Đồ Sơn) rộng 15,10 m; lối mở ở phần chiều đường hướng Nam - Bắc cong theo hướng bên trái từ ngã ba H đi ngã ba bột B (chiều từ Đồ Sơn đi Hải Phòng) rộng 12,66 m. Trên mặt đường khu vực giữa ngã ba có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng nối giữa hai điểm đầu của 02 dải phân cách cứng đi theo mép đường bên trái của chiều đường về hướng Bắc (hướng đi trung tâm thành phố Hải Phòng).

Lấy cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” ở đầu phía Bắc dải phân cách cố định bằng bê tông làm điểm mốc (cột mốc) và vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng nối giữa hai điểm đầu dải phân cách cứng làm đường chuẩn.

Xe đạp mini màu xanh đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Đông. Vị trí trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 3,15 m, cách điểm mốc về phía Tây Bắc 9,07 m; vị trí trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 4,04 m.

Dấu vết tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chảy đọng loang đã ngấm trên mặt đường có kích thước trong diện (1,85 x 1,1) m; vị trí tâm diện cách trục bánh trước xe đạp về phía Tây là 4,8 m, cách điểm mốc về phía Tây Bắc là 12,8 m.

Xe ô tô Biển kiểm soát 15K - 011.04 đang dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Tây Bắc. Vị trí trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn về phía Đông Bắc là

1,48 m, cách điểm mốc về phía Đông Nam là 14,86 m. Vị trí trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn về phía Đông Bắc là 1,57 m, cách cột biển báo “Đường người đi bộ sang ngang” cắm ở trên vỉa hè đường về phía Đông Nam đường N (bên phải theo hướng đi ngã ba H đi trung tâm thành phố Hải Phòng) khoảng 65 m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 2, màu đỏ, Biển kiểm soát 15K - 011.04: Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ trong diện (80 x 80) cm theo chiều từ trước về sau; nắp capô bị bẹp méo biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước trong diện (65 x 55) cm; mặt ngoài bên trái ốp nhựa liền kề phía trước nắp capô bị trượt xước lớp sơn màu đỏ, bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng rỉ sét theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện (08 x 05) cm; mặt ngoài bên trái mặt ca - lăng trượt xước mặt nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng rỉ sét, kích thước trong diện (08 x 05) cm; mặt ngoài bên trái ốp nhựa cản trước bám dính tạp chất màu nâu dạng bụi đất, màu đen dạng cao su, kích thước rải rác trong diện (20 x 06) cm.

Xe đạp mini: Phía trước bên trái giỏ xe bị gãy vỡ nhựa, kích thước trong diện (22 x 02) cm; mặt trước phía ngoài tay lái bên trái rách xước cao su, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất, kích thước trong diện (2,5 x 02) cm; đầu ngoài tay phanh trái bị trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất, kích thước trong diện (02 x 01) cm; đầu ngoài bàn đạp bên trái rách xước cao su bám dính tạp chất màu nâu dạng bụi đất, kích thước trong diện (07 x 03) cm; cạnh ngoài yên xe bên trái trượt xước cao su, kích thước trong diện (10 x 05) cm; cạnh ngoài phía sau bên trái chân chống bị trượt xước kim loại, kích thước trong diện (02 x 01) cm; cạnh dưới phía sau bên trái gác-ba-ga bị trượt xước, mặt rỉ sét màu nâu đỏ chiều từ sau ra trước, kích thước trong diện (07 x 0,8) cm; bánh xe phía sau cong vênh biến dạng theo chiều từ trái sang phải, chắn bùn phía sau ép sát vào lốp xe; mặt ngoài phía sau chắn bùn bánh sau trượt xước kim loại, lốp xe liền kề bị trượt xước mặt cao su màu đen kích thước trong diện (20 x 06) cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 157/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 20/7/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở Y tế Hải Phòng, kết luận: “... - Nạn nhân: Hoàng Đình H - sinh năm 1964 bị tai nạn giao thông chết do đa chấn thương; chấn thương ngực và chấn thương sọ não nặng”.

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

“1. a) Dấu vết trượt xước mặt sơn (màu đỏ) và sơn lót (màu trắng), bề mặt bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng gỉ sét) theo chiều từ trước về sau ở mặt ngoài bên trái (bên lái) nắp capô xe ô tô mang Biển kiểm soát 15K - 011.04, phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, mặt gỉ sét (màu nâu đỏ), bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ, màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước ở mặt dưới phía sau gác - ba - ga xe đạp.

b) Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô mang Biển kiểm soát 15K - 011.04 và xe đạp tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Không đủ căn cứ để xác định vị trí đâm va của xe ô tô mang Biển kiểm soát 15K - 011.04 và xe đạp gây ra vụ tai nạn giao thông trên thuộc phần đường của phương tiện nào”.

Tại Kết luận giám định hoá pháp số 1024/PY-XNĐH ngày 31/7/2023 của Viện pháp y quân đội Cục Quân y, kết luận:

“1. Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Hoàng Đình H.

2. Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Hoàng Đình H”

Kết luận giám định số 175/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

“1. Mẫu dấu vết ghi thu tại hiện trường có máu của nạn nhân Hoàng Đình H, sinh năm 1964, nơi thường trú: tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, TP Hải Phòng;

2. Mẫu dấu vết lông/tóc là các đoạn tóc người bị dập đứt, không có chân/gốc, không phân tích được kiểu gen để truy nguyên cá thể”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn, kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp mini màu trắng xanh là 30.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 ô tô Biển kiểm soát 15K - 011.04 và các giấy tờ kèm theo, 01 xe đạp mini màu trắng xanh đã được Cơ quan điều tra trả chủ sở hữu nhận lại; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 311220010820 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/06/2022 mang tên Nguyễn Thị N, chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường gia đình bị hại 150.000.000 đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dấu vết để lại trên hiện trường và trên các phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định dấu vết va chạm, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSĐS ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại chết phù hợp với các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: Gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; gia đình không có ai là thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại - chị H trình bày: Từ khi xảy ra sự việc, gia đình chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng bị cáo đã nhờ gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường gia đình chị nhận đủ 150.000.000 đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác có liên quan, như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018; xử phạt: Nguyễn Ngọc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 311220010820 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/06/2022 mang tên Nguyễn Thị N (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; chị Nguyễn Thị T không yêu cầu phải bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị T là người giao ô tô Biển kiểm soát 15K-011.04 cho bị cáo điều khiển nhưng chị T không biết bị cáo đang trong tình trạng có sử dụng chất ma túy mà pháp luật cấm sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Theo lời khai của bị cáo: Vào ngày 15/7/2023, bị cáo sử dụng ma túy tổng hợp “kẹo” tại quán bán rượu mực trên đường Hồ Sen, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - chị T; những người làm chứng đều đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dấu vết để lại trên hiện trường và trên các phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định dấu vết va chạm, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 05 giờ 45 phút ngày 18/7/2023, tại khu vực ngã ba L đường N thuộc tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15K-011.04 (T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) trong trạng thái trước đó có sử dụng chất ma túy, di chuyển theo hướng từ quận Đồ Sơn đi về Hải Phòng, khi T điều khiển xe ô tô di chuyển đến khu vực ngã ba do không quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với xe đạp mini do ông Hoàng Đình H điều khiển, hậu quả làm ông H chết. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Bị cáo có hành vi điều khiển xe ô tô di chuyển đến khu vực ngã ba, có biển cảnh báo nguy hiểm, khu đông dân cư do không quan sát, không làm chủ tốc độ, dẫn đến gây ra tai nạn giao thông là vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe ô tô, nhưng trước đó có sử dụng chất ma túy loại MET (Methamphetamine) và APM (ma túy tổng hợp) theo kết quả xét nghiệm ngày 18/7/2023 của Trung tâm y tế quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “... b) Trong tình trạng có sử dụng chất ma túy ...” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo đã bồi thường gia đình bị hại xong; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đề nghị áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại như đã nêu tại phần nội dung vụ án đều phù hợp, có căn cứ theo các quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi sử dụng ma túy, bị cáo không còn tỉnh táo nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Hưng, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình người bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-

HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Từ những phân tích trên, xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo ngoài xã hội, tại gia đình như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về các biện pháp tư pháp:

[9] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 311220010820 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/06/2022 mang tên Nguyễn Thị N theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

[10] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo đã nhờ đại diện gia đình bồi thường gia đình bị hại nhận đủ 150.000.000 đồng bằng tiền do bị cáo lao động, tích góp được mà có; gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; chị Nguyễn Thị T - chủ sở hữu xe ô tô không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự do xe bị hư hỏng sau tai nạn. Nên Hội đồng xét xử đều không đặt ra xem xét.

- Các vấn đề khác:

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại - Chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Chị T đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Chị Nguyễn Thị T - Chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô Biển kiểm soát 15K-011.04 có hành vi giao xe để bị cáo điều khiển gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người; nhưng chị T không biết việc trước khi bị cáo nhận xe do chị giao nhờ điều khiển, bị cáo có sử dụng chất ma túy; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Theo bị cáo khai nhận: Vào ngày 15/7/2023, bị cáo có hành vi sử dụng ma túy tổng hợp “Kẹo” tại quán bán rượu mực trên vỉa hè đường Hồ Sen, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (không xác định được địa chỉ cụ thể) cùng một số người khác (không xác định được lai lịch); ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Nên đều không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Ngọc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt: UBND) cấp xã; trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Các biện pháp Tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 311220010820 của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/06/2022 mang tên Nguyễn Thị N theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- UBND xã T, huyện A, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng